

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, các Trưởng/Phó phòng và các Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Phòng QLCN (đăng web);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Liên Trang

Biểu số 1
*Ban hành kèm theo Thông tư số
 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng
 9 năm 2018 của Bộ Tài chính*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HÒA
Chương: 417

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022.**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2022 của Sở KH&CN Khánh Hòa)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị SỞ KH&CN
1	2	3	4=5+6+...	5
	Mã sử dụng ngân sách			
A	Thu chi Ngân sách về phí, lệ phí			
1	Thu phí, lệ phí			
	Số thu phí, lệ phí	140	140	140
	- Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	114	114	114
	- Số phí, lệ phí nộp ngân sách	26	26	26
2	Thu khác			
B	<u>Dự toán chi NSNN</u>	<u>33.249</u>	<u>27.329</u>	<u>27.329</u>
	Trong đó : - Kinh phí thực hiện tự chủ	5.630	5.003	5.003
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	27.619	22.326	22.326
I	Quản lý hành chính (chương 417, khoản 341)	4.866	4.862	4.862
1.	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	4.702	4.698	4.698
	- Kinh phí tiền lương theo ND 38/2019/ND-CP	3.754	3.754	3.754
	'-Kinh phí định mức	948	944	944
2.	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	105	105	105
	- 10% Tiết kiệm	105	105	105
3.	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	59	59	59
	- Bổ sung chế độ lễ, Tết Nguyên đán	49	49	49
	- Trang phục thanh tra (03 người)	10	10	10
	- Chi xử phạt vi phạm hành chính	0	0	0
II	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	28.383	22.467	22.467
1	Chi hoạt động đơn vị sự nghiệp (Khoản	856	233	233

	103)			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	809	200	200
	Tiền lương theo NĐ 38/2019/NĐ-CP Thực hiện nhiệm vụ đặt hàng theo chức năng năm 2021	679	200	200
	Kinh phí định mức	130	0	0
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương	14	0	0
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	14	0	0
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	33	33	33
	- Bổ sung chế độ lễ, Tết Nguyên đán	33	33	33
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	27.527	22.234	22.234
	Sự nghiệp khoa học tỉnh giao Sở KHCN	22.034	22.034	22.034
	Sự nghiệp khoa học tỉnh phân bổ hỗ trợ các sở ban ngành, huyện, thành phố	688		
	Sự nghiệp khoa học cơ sở giao Sở KHCN	200	200	200
	Sự nghiệp khoa học cơ sở Điều chỉnh chuyển cho các sở ban ngành, huyện, thành phố	1.565		
	Sự nghiệp khoa học chưa phân bổ (tính: 2,605; cơ sở 0,435)	3.040		
	Trong đó Chi tiết số phân bổ Sở KHCN	22.234	22.234	22.234
2.1	<u>Hoạt động nghiên cứu triển khai và áp dụng KHCN (khoản 101)</u>	13.724	13.724	13.724
	- Các Chương trình KH&CN của tỉnh	0	0	0
	- Các đề tài khoa học tự nhiên	13.724	13.724	13.724
2.2	<u>Hoạt động nghiên cứu KHXH (khoản 102)</u>	1.606	1.606	1.606
	- Các Chương trình KHXH&NV của tỉnh	0	0	0
	- Các đề tài khoa học xã hội và nhân văn	1.606	1.606	1.606
2.3	<u>Hoạt động khoa học khác (khoản 103)</u>	6.704	6.704	6.704
2.3.1	Văn phòng Sở (khoản 103)	4.210	4.210	4.210
	- Thanh tra KH&CN	125	125	125
	- Hoạt động quản lý chuyên ngành	1.600	1.600	1.600
	- Hội đồng KH tỉnh và công tác quản lý đề tài dự án	2.235	2.235	2.235
	- Đào tạo tập huấn , hợp tác KHCN	250	250	250
2.3.2	Chi cục TCDLCL (khoản 103)	2.494	2.494	2.494
	Công tác tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng	56	56	56
	Công tác quản lý đo lường	10	10	10
	Công tác kiểm tra, kiểm soát	496	496	496
	Hoạt động thực thi điều ước quốc tế có liên quan TBT tại Khánh Hòa	85	85	85
	Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	140	140	140
	Triển khai HT QLCL theo TCVN ISO 9001: 2008 trong các cơ quan HCNN	150	150	150
	Triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-	500	500	500

	<i>2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</i>			
	<i>Công tác khảo sát</i>	<i>70</i>	<i>70</i>	<i>70</i>
	<i>Triển khai đề án 996</i>	<i>160</i>	<i>160</i>	<i>160</i>
	<i>Tổ chức Tuyên truyền, phổ biến VBQPPL về chất lượng cho DN</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>2</i>
	<i>Trang bị thiết bị chuyên dùng cho công tác kiểm tra, thanh tra đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa</i>	<i>825</i>	<i>825</i>	<i>825</i>
2.3.3	Trung tâm Kỹ thuật TCDLCL	0	0	0
2.3.4	Trung tâm UDTBKHCN	0	0	0
	<i>- Thực hiện nhiệm vụ đặt hàng theo chức năng</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2.3.5	Phần chi SNKH cơ sở cho Sở KHCN	200	200	200
	<i>- Đề tài tự nhiên (khoản 101)</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>200</i>
Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HÒA
Chương: 417

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2022 của Sở KH&CN Khánh Hòa)
(VP SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Mã sử dụng ngân sách	1021455
A	Thu chi Ngân sách về phí, lệ phí	
1	Thu phí, lệ phí	
	- Số thu phí, lệ phí	135
	- Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	114
	- Số phí, lệ phí nộp ngân sách	21
B	<u>Dự toán chi NSNN</u>	22.682
	Trong đó : - Kinh phí thực hiện tự chủ	3.102
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.580
I	Quản lý hành chính (khoản 341)	3.142
1.	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	3.033
	- Kinh phí tiền lương theo NĐ 38/2019/NĐ-CP	2.415
	'-Kinh phí định mức	618
2.	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	69
	- 10% Tiết kiệm	69
3.	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	40
	- Bổ sung chế độ lễ, Tết Nguyên đán	30
	- Trang phục thanh tra (03 người)	10
II	Chi Sự nghiệp khoa học công nghệ	19.540
1	Chi hoạt động đơn vị sự nghiệp (khoản 103)	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	19.540
	Sự nghiệp khoa học tỉnh	19.540
	Sự nghiệp khoa học cơ sở	0
2.1	<u>Hoạt động nghiên cứu triển khai và áp dụng KHCN (khoản 101)</u>	13.724
	- Các đề tài khoa học tự nhiên	13.724
2.2	<u>Hoạt động nghiên cứu KHXX (khoản 102)</u>	1.606
-	- Các Chương trình KHXX&NV của tỉnh	-
	- Các đề tài khoa học xã hội và nhân văn	1.606
2.3	<u>Hoạt động khoa học khác (khoản 103)</u>	4.210

2.3.1	Văn phòng Sở	4.210
	- Thanh tra KH&CN	125
	- Hoạt động quản lý chuyên ngành	1.600
	- Hội đồng KH tỉnh và công tác quản lý KHCN	2.235
	- Đào tạo tập huấn , hợp tác KHCN	250
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	